

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2025/HS-ST**

Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Phước Thọ**.

2/ Bà **Phạm Thị Em**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Kỳ N, sinh năm 1984, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Kim H; Bị cáo có vợ và 02 người con, người con lớn sinh năm 2005, người con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Minh T1, sinh năm 1981; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Trần Văn N1, sinh năm 1957; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2024, Nguyễn Kỳ N, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre truy cập ứng dụng Facebook thì phát hiện bài viết có nội dung hỗ trợ giấy phép lái xe không cần thi có kèm theo số điện thoại di động 0898.519.046 nên Kỳ Nam liên hệ và kết bạn với tài khoản Zalo số điện thoại 0787.014.542 tên “Phạm Hoài N2” để mua Giấy phép lái xe hạng A3 giả với giá 1.800.000 đồng. Đến ngày 02/5/2024, N2 nhận được Giấy phép lái xe hạng A3 giả tên Nguyễn Kỳ N cùng bộ tài liệu (không ghi thông tin cá nhân) gồm 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng, N đem về cất giấu chưa sử dụng. Ngày 04/5/2024, Lê Minh T1, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến nhà Kỳ N chơi, nhìn thấy Giấy phép lái xe hạng A3 của K nên hỏi thì N trả lời là N đặt mua trên mạng, lúc này T1 nhờ Kỳ N đặt mua 01 Giấy phép lái xe hạng A3 cho T1, N đồng ý. Sau đó, Kỳ N liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Hoài N2” để đặt mua Giấy phép lái xe hạng A3 cho Lê Minh T1 thì người này đồng ý và hẹn khoảng 10 ngày sẽ có. Lúc này, N2 dùng điện thoại di động Samsung Galaxy A12 của N2 chụp hình chính diện, mặt trước và mặt sau Căn cước công dân của Lê Minh T1 gửi cho “Phạm Hoài N2” và nhận 1.800.000 đồng của T1. Ngày 14/5/2024, Kỳ N nhận được Giấy phép lái xe hạng A3 số 820236172254 của T1 kèm bộ hồ sơ. Ngày 16/5/2024, N giao Giấy phép lái xe cho T1 cùng bộ hồ sơ.

Ngoài ra, ngày 12/5/2024, Nguyễn Kỳ N có nhận làm 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho Trần Văn N1 nhưng chưa nhận được Giấy phép lái xe giả. Ngày 17/5/2024, Nguyễn Kỳ N đến công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre tự thú về hành vi đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A3 của mình và làm giả Giấy phép lái xe hạng A3 cho Lê Minh T1.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 thẻ PET có nội dung giấy phép lái xe hạng A3, số 830221024415 mang tên Nguyễn Kỳ N, ngày sinh 15/5/1984, nơi cư trú: A, T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do Bộ G1 cấp ngày 19/4/2022.
- 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (không ghi thông tin cá nhân).
- 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe (không ghi thông tin cá nhân).
- 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

- 01 thẻ PET có nội dung giấy phép lái xe hạng A3, số 820236172254 mang tên Lê Minh T1, ngày sinh 22/3/1981, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/11/2023.

- 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (không ghi thông tin cá nhân).

- 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe (không ghi thông tin cá nhân).

- 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri R58R927RG0M, số EMEI 1: 354312130390389, EMEI 2: 355235620390388.

Ngày 08/7/2024, Sở G ban hành Công văn số 70/SGTVT-VTPTNL về việc trả lời xác minh việc cấp giấy phép lái xe: Sở G không cấp giấy phép lái xe hạng A3 số giấy phép lái xe 820236172254 cho ông Lê Minh T1, sinh ngày 22/3/1981, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05/8/2024, Phòng K Công an tỉnh B ban hành Kết luận giám định số 593/2024/KL-KTHS kết luận: Giấy phép lái xe mẫu cần giám định (Giấy phép lái xe số 830221024415; Họ tên: Nguyễn Kỳ N; Ngày sinh 15/05/1984; Nơi cư trú: A, T, X. T, H. C, T. Bến T2, cấp ngày 19 tháng 4 năm 2022, Giấy phép lái xe số 820236172254; Họ tên: Lê Minh T1; Ngày sinh 22/03/1981; Nơi cư trú: ấp P, X. P, H. C, T. Bến T2, cấp ngày 24 tháng 11 năm 2023) là giả.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kỳ N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 thu giữ của Nguyễn Kỳ N, quá trình điều tra xác định N dùng để liên lạc làm giả Giấy phép lái xe cho Lê Minh T1 nên tiếp tục tạm giữ. Các tài liệu khác tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xác định số điện thoại 0787.014.542 do Trịnh Minh G, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu Đ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ đăng ký chủ thuê bao, qua làm việc G khai không có sử dụng số điện thoại 0787.014.542 và tài khoản Zalo “Phạm Hoài N2”, do đó không có cơ sở xử lý G.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSCT ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Kỳ N về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn

Kỳ N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri R58R927RG0M, số EMEI 1: 354312130390389, EMEI 2: 355235620390388 đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Lưu giữ theo hồ sơ: 01 thẻ PET có nội dung giấy phép lái xe hạng A3, số 830221024415 mang tên Nguyễn Kỳ N, ngày sinh 15/5/1984, nơi cư trú: A, T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do Bộ G1 cấp ngày 19/4/2022; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (không ghi thông tin cá nhân); 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe (không ghi thông tin cá nhân); 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 01 thẻ PET có nội dung giấy phép lái xe hạng A3, số 820236172254 mang tên Lê Minh T1, ngày sinh 22/3/1981, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/11/2023; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe (không ghi thông tin cá nhân); 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe (không ghi thông tin cá nhân); 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào ngày 20/4/2024, Nguyễn Kỳ N liên hệ và kết bạn với tài khoản Zalo số điện thoại 0787.014.542 tên “Phạm Hoài N2” để mua Giấy phép lái xe hạng A3 giả với giá 1.800.000 đồng. Đến ngày 02/5/2024, N2 nhận được Giấy phép lái xe hạng A3 giả tên Nguyễn Kỳ N cùng bộ tài liệu (không ghi thông tin cá nhân) gồm 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng, N đem về cất giấu chưa sử dụng. Ngày 04/5/2024, Lê Minh T1 nhờ Kỳ N đặt mua 01 Giấy phép lái xe hạng A3 cho T1, N đồng ý. Sau đó, N dùng điện thoại di động Samsung Galaxy A12 của N chụp hình chính diện, mặt trước và mặt sau Căn cước công dân của Lê Minh T1 gửi cho “Phạm Hoài N2” và nhận 1.800.000 đồng của T1. Ngày 14/5/2024, Kỳ N nhận được Giấy phép lái xe hạng A3 số 820236172254 của T1 kèm bộ hồ sơ. Ngày 16/5/2024, N giao Giấy phép lái xe cho T1 cùng bộ hồ sơ.

Ngày 17/5/2024, Nguyễn Kỳ N đến công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre tự thú về hành vi đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A3 của mình và làm giả Giấy phép lái xe hạng A3 cho Lê Minh T1.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn và uy tín của các cơ quan, tổ chức trong quản lý hành chính, làm phức tạp tình hình trật tự, an toàn công cộng khi đưa vào sử dụng tài liệu giả trong cộng đồng xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm và kịp thời. Bị cáo biết việc làm tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã mặc dù không trực tiếp làm ra giấy phép lái xe giả nhưng có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, do đã làm trung gian, nhận tiền của Lê Minh T1 và gửi thông tin, hình ảnh chân dung và căn cước công dân của Lê Minh T1 cho đối tượng “Phạm Hoài N2” để làm giấy phép lái xe giả. Từ các lẽ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Kỳ N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà ngoại tên Nguyễn Kim C là người có công với cách mạng; đang nuôi con chưa thành niên, bị cáo bệnh bạch cầu dạng tiền tủy bào đang điều trị tại Bệnh viện C1 thuộc trường hợp quy định tại điểm i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, phù hợp theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A3 giả tên Nguyễn Kỳ N cùng bộ tài liệu (không ghi thông tin cá nhân) gồm 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A3 giả tên Lê Minh T1 cùng bộ tài liệu (không ghi thông tin cá nhân) gồm 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri R58R927RG0M, số EMEI 1: 354312130390389, EMEI 2: 355235620390388.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[10] Đối với đối tượng làm giả Giấy phép lái xe hạng A3: Do bị cáo đặt làm giả Giấy phép lái xe hạng A3 qua mạng xã hội Zalo, không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau nên ghi nhận.

Đối với hành vi của Nguyễn Kỳ N đặt mua Giấy phép lái xe hạng A3, số 830221024415 mang tên Nguyễn Kỳ N giả nhưng chưa sử dụng nên hành vi của Nguyễn Kỳ N không cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đối với hành vi của Lê Minh T1 cung cấp hình ảnh của Trần Văn N1 cho Nguyễn Kỳ N nhưng Kỳ N chưa làm được Giấy phép lái xe giả cho Trần Văn N1 nên không xử lý Lê Minh T1 là phù hợp.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Hoài N2” (không rõ năm sinh, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0898.519.046, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã yêu cầu Trung tâm K1 cung cấp thông tin cá nhân đứng tên đăng ký thuê bao nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ N **06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Kỳ N về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Gia đình của bị cáo phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A3 giả tên Nguyễn Kỳ N cùng bộ tài liệu (không ghi thông tin cá nhân) gồm 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng A3 giả tên Lê Minh T1 cùng bộ tài liệu (không ghi thông tin cá nhân) gồm 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, số seri R58R927RG0M, số EMEI 1: 354312130390389, EMEI 2: 355235620390388.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Kỳ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- CQ THAHS CA tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tiên Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

Nguyễn Xuân Triều